

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 454/2025/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 411/2025/TLST-DS ngày 07/11/2025. Về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V. Trụ sở: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền:

Bà Nguyễn Thị M – Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ.

Ông Phạm Trường L – Cán bộ xử lý nợ.

Theo văn bản uỷ quyền số 007568/2025/UQ-KHCN ngày 08 tháng 10 năm 2025.

- *Bị đơn*: Bà Dương Thị L1, sinh năm 1980. CCCD số: 044180002655. Trú tại: P116 K15 KĐT V, phường V, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Về Hợp đồng tín dụng*: Các đương sự xác định: Bà Dương Thị L1 có ký 02 hợp đồng tín dụng với V1. Cụ thể:

- Ngày 18/12/2023 hai bên có Hợp đồng cho vay áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản đảm bảo trên K1 số LD2335200894 ngày 18/12/2023: Số tiền cho vay: 316.800.000 (Bằng chữ: Ba trăm mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng chẵn); Thời hạn cho vay: Tính từ ngày tiếp theo của ngày V1 giải ngân vốn vay cho Khách hàng đến ngày 05/12/2028; Mục đích sử dụng vốn vay: Phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng cho người vay tín dụng; Phương thức giải ngân: Số tiền giải ngân cho mục đích mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng sẽ được V1 giải ngân vào tài khoản thanh toán của Công ty B mở tại V1 (thông tin của Công ty bảo hiểm cung cấp sản phẩm bảo hiểm người vay tín dụng cho Khách H đã được cung cấp cho Khách Hàng khi Khách Hàng thực hiện đăng ký khoản vay và sản phẩm bảo hiểm). Số tiền còn lại được V1 giải ngân bằng tiền mặt cho Khách H để Khách Hàng thanh toán, chi trả cho Bên thụ hưởng (không bao gồm pháp nhân) không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán. Khách Hàng nhận nợ từ thời điểm Số tiền cho vay được V1 giải ngân theo phương thức tại Khoản a nêu trên. Khách Hàng đồng ý rằng, các chứng từ ghi nhận việc V1 giải ngân số tiền cho vay là bằng chứng xác nhận việc Khách Hàng đã nhận nợ theo Hợp Đồng này. Tùy từng trường hợp cụ thể, chứng từ ghi nhận việc giải ngân có thể là một trong các chứng từ sau: Giấy nhận tiền mặt hoặc Giấy lĩnh tiền mặt hoặc chứng từ tương đương khác (áp dụng trong trường hợp giải ngân bằng tiền mặt), chứng từ chuyển khoản của V1 (áp dụng trong trường hợp giải ngân chuyển khoản); Trả nợ gốc, lãi tiền vay: Các kỳ trả nợ gốc: Khách Hàng phải trả nợ gốc cho V1 theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 5 (sau đây gọi là Kỳ trả nợ gốc), K trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/01/2024, tổng cộng gồm 60 kỳ. Số tiền trả nợ gốc hàng kỳ sẽ được V1 thông báo chi tiết bằng tin nhắn đến số điện thoại của Khách H nêu tại phần đầu của Hợp Đồng này. Khách Hàng phải trả tiền lãi cho V1 theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 (sau đây gọi là Kỳ trả nợ lãi), K trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 05/01/2024, tổng cộng gồm 60 kỳ. Số tiền trả nợ lãi hàng kỳ sẽ được V1 thông báo chi tiết bằng tin nhắn đến số điện thoại của Khách H nêu tại phần đầu của Hợp Đồng này. Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: 20%/năm. Mức lãi suất cho vay trong hạn theo quy định tại Điểm a, Khoản 6 này được cố định đến ngày 01/04/2024. Lãi suất cho vay trong hạn sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay nêu tại Khoản 2 nêu trên cộng (+) biên độ 12% (“Mức lãi suất cho vay điều chỉnh”). Mức Lãi suất tham chiếu nêu trên được xác định theo Biểu Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với các khoản vay không có Tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân tại V1 được V1 công bố (được niêm yết tại website: www.V1.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh. Đến kỳ điều chỉnh lãi suất, V1 sẽ tự động thực hiện việc điều chỉnh theo đúng các thỏa thuận nêu trên và sẽ thông báo cho Khách Hàng theo quy định của pháp luật. Khách Hàng chấp thuận mức lãi suất mới kể từ thời điểm V1 thực hiện việc điều chỉnh.

- Ngày 06/04/2021 hai bên có ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 06/04/2021; Hạn mức tín dụng thẻ đề nghị là: 30.000.000 đồng; thời hạn vay tín dụng là 60 tháng. Lãi suất thẻ hiện tại là 39,48%/năm tương đương 3.29%/tháng.

2. *Các đương sự xác định:* Đối với Hợp đồng cho vay áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản đảm bảo trên K1 số LD2335200894 ngày 18/12/2023: tính đến ngày 08/12/2025, số tiền mà bà Dương Thị L1 đã trả là 160,901,571 đồng, trong đó tiền gốc đã trả là 87,948,974 đồng, tiền lãi đã trả là 72,952,597 đồng. Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 06/04/2021: Tính đến ngày 08/12/2025, bà Dương Thị L1 đã trả được 15.399.025 đồng còn nợ V1 số tiền là 14,600,975 đồng.

3. *Các đương sự xác định:* Tính đến ngày 08/12/2025 tổng số tiền Bà Dương Thị L1 còn nợ ngân hàng V1 đối với 02 Hợp đồng nói trên là 303,563,086 đồng, trong đó nợ gốc: 228,851,026 đồng và nợ lãi: 60,111,085 đồng; Nợ thẻ tín dụng: 14,600,975 đồng.

4. *Về phương thức thanh toán:* Các đương sự thống nhất phương thức thanh toán như sau:

- Chậm nhất là vào ngày 25 tháng 12 năm 2025 bà Dương Thị L1 phải thanh toán trả cho Ngân hàng 60.000.000 đồng tiền gốc cho hợp đồng cho vay áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản đảm bảo trên K1 số LD2335200894 ngày 18/12/2023.

- Chậm nhất là vào ngày 25/01/2026 bà Dương Thị L1 phải thanh toán trả cho Ngân hàng hết toàn bộ tiền, lãi còn lại và toàn bộ tiền lãi, phí phát sinh sau ngày 08/12/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Số tiền lãi phát sinh từ số nợ trên được tính theo lãi suất cho vay theo Hợp đồng cho vay áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản đảm bảo trên K1 số LD2335200894 ngày 18/12/2023 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 06/04/2021.

3. Về án phí: Bà Dương Thị L1 chịu cả 7.589.077 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V (V1) toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 7.110.305 đồng mà Ngân hàng đã nộp tại T hành án dân sự Thành phố Hà Nội theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0014577 ngày 03/11/2025.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKND khu vực 5 - Hà Nội,
- VKSND Thành phố Hà Nội
- TAND Thành phố Hà Nội
- Phòng THADS khu vực 5- Hà Nội;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Nga